

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “thi hành Điều lệ Đảng”;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị "về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 04-QC/TU, ngày 02/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,
Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định về phân cấp quản lý cán bộ, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ chức vụ cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.
1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế nhà nước,

đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các quy định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện; phối hợp quản lý, hiệp y một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan ngành dọc

Trung ương đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; đồng thời, phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và các chức danh cán bộ khác.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với những tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, TẬP THỂ LÃNH ĐẠO TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh.

4. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại tỉnh.

Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Chuẩn bị và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định:

3.1. Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh được quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 11 của Quy định này.

3.2. Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.3. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại tỉnh.

3.4. Chuẩn bị nhân sự giới thiệu ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

4. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo (nơi không có đảng đoàn, ban cán sự đảng) ở các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; đối với cấp ủy cấp huyện.

5. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyền điều động Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, giữ chức Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Chỉ định bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các tổ chức hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7. Cho ý kiến về đề án nhân sự đại hội đại biểu các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các tổ chức hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng (riêng đối với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh bao gồm cả cấp trưởng, cấp phó) thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy quân khu về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

9. Xây dựng và đề xuất, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Xây dựng và quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội xây dựng quy hoạch Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh. Quyết định quy hoạch các chức danh: cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên; bí thư, phó bí thư cấp ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cho ý kiến về bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị.

12. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

Điều 6. Thường trực Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định một số nội dung về công tác cán bộ gồm:

1. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Chỉ định ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các tổ chức hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Tham gia ý kiến với đoàn đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp phó (trừ cấp phó của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh) thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

5. Giới thiệu nhân sự tham gia ban chỉ đạo, ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban hội đối với các hội, đoàn thể ở Trung ương.

6. Quyết định quy hoạch các chức danh: cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên; quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; quy hoạch phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

8. Quyết định nâng lương trước thời hạn; cử đi đào tạo, bồi dưỡng, cử đi thi chuyên viên cao cấp và tương đương đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; những trường hợp cần thiết thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

9. Quyết định việc tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

10. Xem xét, quyết định việc tặng cờ, bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên; quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với đảng viên. Cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua: Huân chương Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú cho các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

11. Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

12. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, chính sách cán bộ; tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

13. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

Điều 7. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

I. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.3. Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

1.4. Căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.5. Bầu ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

1.7. Giới thiệu chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để hội đồng nhân dân bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước khi ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu.

1.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

2. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy

2.1. Chuẩn bị và trình ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá; bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự đề huyện ủy, thị ủy, thành ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương.

- Chuẩn bị nhân sự giới thiệu ứng cử Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; trưởng ban, phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân, các ủy viên ủy ban nhân dân cấp huyện để hội đồng nhân dân cấp huyện bầu.

2.4. Cho ý kiến về đề án nhân sự đại hội đại biểu các đảng bộ trực thuộc cấp ủy cấp huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

2.5. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2.6. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

2.7. Chuẩn y Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc.

2.8. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; khi cần thiết ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy có quyền điều động ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, giữ chức Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc.

2.9. Tham gia ý kiến với các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

2.10. Quyết định nâng lương trước thời hạn và phụ cấp các loại đối với cán bộ thuộc diện quản lý; nâng lương thường xuyên và phụ cấp các loại đối với cán bộ,

công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, thị xã, thành phố.

2.11. Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Xây dựng và quyết định quy hoạch ban chấp hành đảng bộ và các chức danh còn lại thuộc thẩm quyền.

2.12. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy trong phạm vi phụ trách.

II. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh

1. Ban chấp hành đảng bộ

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ tại đảng bộ.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối.

1.3. Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ khối.

1.4. Căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5. Bầu Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại đảng bộ.

2. Ban thường vụ đảng ủy khối

2.1. Chuẩn bị và trình ban chấp hành đảng bộ khối những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và thường trực đảng ủy, thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương (không phải ủy viên ban thường vụ đảng ủy) ở cơ quan đảng ủy khối.

- Chuẩn bị nhân sự đề đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; giới thiệu bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại đảng bộ khối.

2.4. Cho ý kiến về đề án và nhân sự đại hội các cấp ủy trực thuộc; đề án và nhân sự Đoàn thanh niên khối.

2.5. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

2.6. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

2.7. Chuẩn y Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc.

2.8. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; khi cần thiết ban thường vụ đảng ủy khối có quyền điều động ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối, đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, giữ chức bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc.

2.9. Quyết định nâng lương thường xuyên và phụ cấp các loại đối với cán bộ, công chức công tác tại cơ quan Đảng ủy khối.

2.10. Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy khối. Xây dựng và quyết định quy hoạch ban chấp hành đảng bộ và các chức danh còn lại thuộc thẩm quyền.

2.11. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy trực thuộc.

III. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Ban chấp hành đảng bộ

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ của đơn vị.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

1.3. Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ.

1.4. Căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5. Bầu Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy.

1.6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy trực thuộc.

2. Ban thường vụ đảng ủy

2.1. Chuẩn bị và trình ban chấp hành đảng bộ những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và thường trực đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự đề đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư đảng ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Đề nghị quy hoạch, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ .

2.4. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

2.5. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

2.6. Chuẩn y Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc.

2.7. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; khi cần thiết ban thường vụ đảng ủy có quyền điều động ủy viên ban chấp hành đảng bộ, đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, giữ chức bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc.

2.8. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về việc nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái; khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh: chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thị xã, thành phố. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân tích, thảo luận

những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; đồng thời báo cáo ý kiến khác nhau đó lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

2.9. Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy. Xây dựng và quyết định quy hoạch ban chấp hành đảng bộ và các chức danh còn lại thuộc thẩm quyền.

2.10. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy trực thuộc.

IV. Đảng ủy Công ty TNHH một thành viên Cao su Quảng Trị

1. Ban chấp hành đảng bộ

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ tại đảng bộ.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

1.3. Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ.

1.4. Căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5. Bầu Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy.

1.6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ công ty.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy trực thuộc.

2. Ban thường vụ đảng ủy

2.1. Chuẩn bị và trình ban chấp hành đảng bộ những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và thường trực đảng ủy, thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;

giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại đảng bộ.

2.4. Chuẩn y Ban chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc.

2.5. Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy. Xây dựng và quyết định quy hoạch ban chấp hành đảng bộ và các chức danh còn lại thuộc thẩm quyền.

2.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp ủy trực thuộc.

Điều 8. Các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Đảng đoàn, Đảng đoàn thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở xây dựng và đề xuất của các ban, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi các ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.3. Tham gia ý kiến các trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử khi có đề nghị của các cơ quan liên quan.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Ban cán sự đảng, Ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định nâng lương thường xuyên và phụ cấp các loại; thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan thuộc khối hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên.

2.3. Tham gia ý kiến các trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử khi có đề nghị của các cơ quan liên quan.

3. Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

3.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư ban cán sự đảng, ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất về đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ

chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ của ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

3.3. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Ban cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; đồng thời báo cáo các ý kiến khác nhau lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

4.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2. Trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở tỉnh; của Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội, Bí thư Tỉnh đoàn, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp trưởng, cấp phó của đơn vị. Xây dựng và quyết định quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, ban thường trực và các chức danh còn lại thuộc thẩm quyền.

- Quyết định nâng lương thường xuyên và phụ cấp các loại đối với cán bộ, công chức công tác tại đơn vị.

5. Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương không thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng (gồm cả các cơ quan thuộc khối Đảng tỉnh)

5.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

5.2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, thảo luận và quyết định:

- Tuyên chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của cơ quan, đơn vị mình thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA TỈNH ỦY TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng gồm: tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong tỉnh. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của Tỉnh ủy.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đi đào tạo, bồi dưỡng.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân

cấp; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, nhất là hồ sơ cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; quản lý hồ sơ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và hồ sơ cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị theo quy định của Bộ Chính trị. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn đảng bộ.

8. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị.

9. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền ký thông báo quy hoạch cán bộ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; thông báo ý kiến kết luận các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chính sách cán bộ, biên chế, tuyển dụng, nâng lương, phụ cấp lương, nghỉ hưu) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; thông báo về việc cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên trở lên); hiệp y nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất.

10. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

11. Quyết định nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

12. Quyết định việc điều động, tiếp nhận, chuyển chuyên cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 10. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp tham gia ý kiến nhân sự bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo lĩnh vực được phân công.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh tham gia ý kiến nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ cần có sự thẩm định nhân sự của các ban của Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ

Điều 11. Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý

1. Các cơ quan cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng ban, phó trưởng các ban của Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Quảng Trị; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh tỉnh.

- Trưởng ban, phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng ban, Phó

Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Trưởng ban, Phó trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị với nước ngoài.

- Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên.

2. Các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư, Phó Bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia ý kiến đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương:

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước.

- Cấp trưởng các cơ quan: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục thuế, Cục Thống kê, Cục Hải quan, Cục Thi hành án dân sự, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bưu điện tỉnh, Viễn thông Quảng Trị, Công ty Điện lực Quảng Trị, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Chính sách - Xã hội.

Điều 12. Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý

1. Các cơ quan cấp tỉnh

- Phó Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị với nước ngoài.

- Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc đại diện phần vốn Nhà nước các doanh nghiệp Nhà nước hạng 2 trở lên trực thuộc tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Các chức danh mà Thường trực Tỉnh ủy tham gia ý kiến đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương:

Cấp phó các cơ quan: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế, Cục Thống kê, Cục Hải quan, Cục Thi hành án dân sự, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bưu điện tỉnh, Viễn thông Quảng Trị, Công ty Điện lực Quảng Trị, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Chính sách - Xã hội.

Chương V

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC NGHỈ HƯU

Điều 13. Nội dung quản lý

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu vẫn phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến (trừ trường hợp thôi giữ chức vụ, được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý) về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp (chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký và tương đương); đứng ra lập hội và làm trưởng, phó các hội cấp tỉnh.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Điều 14. Phân cấp quản lý

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về các nội dung tại Điều 13 của Quy định này đối với các đồng chí nguyên là: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy

viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về các nội dung tại Điều 13 của Quy định này đối với các chức danh còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 460-QĐ/TU, ngày 03/3/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ”.

Điều 16. Căn cứ vào quy định này, các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ trong phạm vi phụ trách.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung gì cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh
và tương đương; doanh nghiệp NN hạng I, II,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy
trực thuộc Tỉnh ủy
- Lưu VPTU.

quyđinh-phan cap quan ly can bo-2018-IN-1

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đã ký

Nguyễn Văn Hùng